

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành,
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/NLS ngày 25/04/2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn.

Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn (“NLS”, “Công ty”) xin báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 như sau:

1. Sơ lược tình hình hoạt động của BKS năm 2024

1.1. Số lượng thành viên BKS

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 ngày 25/04/2024 đã miễn nhiệm bà Trần Thị Thủy (Thành viên BKS) và bầu ông Trần Văn Thi là thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029. Đến ngày 16/09/2024, ông Nguyễn Thanh Tùng có đơn từ nhiệm vị trí thành viên Ban Kiểm soát. Cơ cấu BKS của Công ty như sau:

- | | |
|------------------------------|---|
| - Bà : Nguyễn Thị Thanh Thúy | - Trưởng ban |
| - Ông: Nguyễn Thanh Tùng | - Thành viên (Từ nhiệm ngày 16/09/2024) |
| - Ông: Trần Văn Thi | - Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25/04/2024) |
| - Bà Trần Thị Thủy | -Thành viên (Miễn nhiệm 25/04/2024) |

BKS hoạt động trên cơ sở kết hợp giữa việc giám sát thường xuyên và giám sát định kỳ tình hình hoạt động của doanh nghiệp theo quyền hạn và trách nhiệm quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Trong quá trình hoạt động, BKS luôn giữ thái độ nghiêm túc, khách quan, cẩn trọng khi kiểm soát, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2024, của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD).

1.2. Các cuộc họp của BKS

Trong năm 2024, BKS đã họp 03 lần, tỷ lệ tham dự của các thành viên BKS là 100% liên quan đến đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Triển khai nhiệm vụ và phân công công tác cho các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2024, theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2024.
- Đánh giá báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (“SXKD”) 6 tháng đầu năm xem xét số liệu về kết quả kinh doanh giữa niên độ kế toán.

- Đánh giá báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm năm 2024 và **tình hình** hoạt động SXKD năm tài chính 2024 và thực hiện phân công và bàn giao lại cho các thành viên còn lại của Ban kiểm soát sau khi có đơn từ nhiệm của thành viên BKS ông Nguyễn Thanh Tùng.

Tổng kết, kết quả các cuộc họp đều được đồng thuận, nhất trí về kế hoạch, giải pháp, đề xuất kiến nghị như đã nêu trong từng cuộc họp với tỷ lệ biểu quyết là 100% của các thành viên tham gia.

2. Kết quả giám sát hoạt động năm 2024

2.1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty

- BKS đã tiến hành rà soát tình hình hoạt động và xem xét báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức họp, trao đổi cùng với Ban TGD, bộ phận tài chính kế toán, kiểm toán. Qua đó, BKS đưa ra nhận xét đồng ý về cơ bản với các báo cáo về tình hình hoạt động và tình hình

tài chính của Công ty do Ban TGD và tổ chức Kiểm toán đã đưa ra.

- Các hoạt động của Công ty đã tuân thủ yêu cầu quy định trong hệ thống quản trị nội bộ. Việc kiểm soát, rà soát quá trình hoạt động và tình hình tài chính được thực hiện nghiêm túc, kịp thời phát hiện vấn đề và có các giải pháp phù hợp.

2.2. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

a. Về hoạt động của HĐQT

Các hoạt động chủ yếu của HĐQT trong năm 2024:

- Thông qua kế hoạch cho đại hội cổ đông thường niên 2024;
- Thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 theo đúng Nghị quyết - ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã phê duyệt;
- Chỉ đạo các hoạt động khác phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong năm vừa qua, HĐQT đã đưa ra một số Nghị quyết:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết 01/2024/NQ-NLS	05/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
2	Nghị quyết 02/2024/NQ-NLS	02/05/2024	Nghị quyết HĐQT về việc bầu Chủ tịch, phó Chủ tịch thường trực HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029
3	Nghị quyết 03/2024/NQ-NLS	06/06/2024	Nghị quyết HĐQT về phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2023
4	Nghị quyết 04/2024/NQ-NLS	28/11/2024	Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Các quyết định đều tuân thủ theo đúng quy trình, thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT Công ty.

b. Về hoạt động của Ban TGD

Năm 2024, trên cơ sở định hướng chiến lược của HĐQT, Ban TGD đã quyết liệt trong chỉ đạo tổ chức lại doanh nghiệp, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất trong việc điều hành và thực hiện SXKD.

Thực hiện bố trí, sắp xếp lại các cán bộ quản lý, điều hành tại một số bộ phận, đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hoạt động SXKD của Công ty năm 2024. Dưới đây là một số kết quả hoạt động theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty trong năm 2024 như sau:

i) VỀ CƠ CẤU TÀI SẢN NGUỒN VỐN

Đơn vị tính: đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT NĂM 2024

STT	Nội dung	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
		(31/12/2024)	(01/01/2024)	Tỷ lệ trên tổng TS-NV	Tỷ lệ trên tổng TS-NV
1	Tổng cộng tài sản	145.570.369.859	152.162.094.148		
1.1	Tài sản ngắn hạn	76.136.136.036	80.382.523.406	52,3%	52,8%
1.2	Tài sản dài hạn	69.434.233.823	71.779.570.742	47,7%	47,2%
2	Tổng cộng nguồn vốn	145.570.369.859	152.162.094.148		
2.1	Nợ phải trả	67.814.624.602	82.812.970.925	46,6%	54,4%
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	77.755.745.257	69.349.123.223	53,4%	45,6%

Cơ cấu tài sản năm 2024:

- Tổng tài sản giảm 6,6 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm là 4,3% so với cuối năm 2023. Tài sản dài hạn cuối năm 2024 có tỷ lệ là: 47,7% trên Tổng tài sản.
- Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản và tỷ lệ tài sản dài hạn/ tổng tài sản có xu hướng ổn định. Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản cuối năm 2024 giảm 0,5% so với tỷ lệ tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản cuối năm 2023.
- Tài sản dài hạn cuối năm 2024 giảm 2,3 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 3,2% so với cuối năm 2023.

Cơ cấu nguồn vốn năm 2024:

- Tỷ lệ Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn năm 2024 chiếm tỷ lệ là 46,6% (giảm 7,8% so với cuối năm 2023). Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn cuối năm 2024 là 53,4% tăng lên 7,8% so với cuối năm 2023.

Nguyên nhân:

Năm 2024 công ty chủ yếu giảm khoản nợ phải trả khác liên quan tới “Khoản phải trả về khấu hao của TSCĐ được UBND tỉnh giao cho Công ty sử dụng và quản lý” với giá trị giảm ~17,8 tỷ đồng.

ii) KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023	So sánh với Doanh thu thuần		So sánh tăng (giảm) của 2024 - 2023	
						Giá trị	Tỷ lệ %
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	155.397.641.489	141.298.910.590			14.098.730.899	10,0%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-				
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	155.397.641.489	141.298.910.590	100%	100%	14.098.730.899	10,0%
4.	Giá vốn hàng bán	113.885.728.916	108.633.240.104	73,3%	76,9%	5.252.488.812	4,8%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.511.912.573	32.665.670.486	26,7%	23,1%	8.846.242.087	27,1%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	2.412.882.618	2.267.319.626	1,6%	1,6%	145.562.992	6,4%
7.	Chi phí tài chính	120.677.639	192.841.600	0,1%	0,1%	(72.163.961)	-37,4%
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>120.677.639</i>	<i>192.841.600</i>				
8.	Chi phí bán hàng	6.101.587.487	6.003.205.343	3,9%	4,2%	98.382.144	1,6%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.722.872.113	16.649.506.368	12,0%	11,8%	2.073.365.745	12,5%
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18.979.657.952	12.087.436.801	12,2%	8,6%	6.892.221.151	57,0%
11.	Thu nhập khác	106.316.750	284.634.874			(178.318.124)	-62,6%
12.	Chi phí khác	47.580.870	346.014.737			(298.433.867)	-86,2%
13.	Lợi nhuận khác	58.735.880	-61.379.863			120.115.743	195,7%
14.	Tổng lợi	19.038.393.832	12.026.056.938	12,3%	7,4%	7.012.336.894	58,3%

	nhuận kế toán trước thuế						
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.078.427.624	2.664.137.764			1.414.289.860	53,1%
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.959.966.208	9.361.919.174	9,6%	5,9%	5.598.047.034	59,8%
17.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.986	1.361			1.625	
18.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.986	1.361			1.625	

▪ **Kết quả hoạt động kinh doanh**

Theo báo cáo kiểm toán, doanh thu năm 2024 tăng 10% so với năm 2023 và tương ứng với giá trị tăng là 14,1 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty đạt 14,9 tỷ đồng, tăng 59,8% so với năm 2023. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 là 2.986 đồng/cổ phiếu, tăng 1.625 đồng/ cổ phiếu với năm 2023 (năm 2023 lãi cơ bản trên cổ phiếu là 1.361 đồng/ cổ phiếu).

Tại chỉ tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” có sự điều chỉnh so với BCTC năm 2023, cụ thể thuyết minh số 8a trên BCTC đã được kiểm toán năm 2024 là do: Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại, giảm từ 1.869 đồng xuống 1.361 đồng, do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của BTC.

▪ **Một số nguyên nhân chính:**

- **Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** đạt 155,4 tỷ đồng so với năm 2023 (đạt 141,3 tỷ đồng) tăng 14,1 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng là 10%.
- **Giá vốn hàng bán:** Giá vốn của Công ty tăng 5,2 tỷ đồng so với năm 2023, tương ứng với tỷ lệ tăng là 4,8%.

Doanh thu năm nay tăng 10% so với năm 2023, trong khi đó giá vốn hàng bán tăng ít hơn ở mức 4,8%. Tỷ lệ tăng của doanh thu lớn hơn tỷ lệ tăng của giá vốn. Từ đó dẫn đến Lợi nhuận gộp năm 2024 tăng 8,8 tỷ đồng; tỷ lệ Lợi nhuận gộp (LNG)/DTT tăng 27,1% so với năm 2023.

Tỷ suất của Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần của năm 2024 giữ ở mức 26,7% cao hơn so với năm 2023 đạt 23,1%.

- **Doanh thu tài chính:** Doanh thu tài chính của Công ty là lãi tiền gửi ngân hàng và lãi cho vay. Năm 2024, doanh thu tài chính của Công ty tăng 145 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 6,4% so với năm 2023.
- **Chi phí bán hàng:** Doanh thu tăng 10% tuy nhiên chi phí bán hàng chỉ tăng 98 triệu đồng tương ứng tăng 1,6% so với năm 2023.

Tỷ lệ chi phí bán hàng/ doanh thu thuần năm 2024 giảm đi so với năm 2023 (từ 4,2% xuống còn 3,9%) do đó doanh nghiệp đã có cải thiện, thực hiện tốt hơn trong công tác

kiểm soát chi phí bán hàng so với năm 2023 và năm 2022 (năm 2022 tỷ lệ CPBH/DTT là 4,8%).

- **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Tăng 2 tỷ đồng tương ứng tăng 12,5% so với năm 2023. Tỷ lệ chi phí QLDN/ doanh thu thuần năm 2024 là 12%, được duy trì ở mức tương đồng như năm 2023 (năm 2023 tỷ lệ CPQL/DTT ~ 11,8%) do đó Công ty vẫn đang kiểm soát được chi phí QLDN trong năm 2024.

iii) VỀ DÒNG TIỀN NĂM 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT NĂM 2024

STT	Nội dung	Năm 2024 (vnd)	Năm 2023 (vnd)
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	3.503.881.781	20.770.388.749
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(2.454.451.691)	4.069.455.485
III	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(4.574.516.000)	(2.576.803.000)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(3.525.085.910)	22.263.041.234
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	47.543.183.730	25.280.142.496
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	44.018.097.820	47.543.183.730

Trong năm 2024, lưu chuyển tiền thuần trong năm âm 3,5 tỷ đồng, cụ thể:

- Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh dương 3,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh 2024 đang giảm so với năm 2023 là 17,3 tỷ đồng, tương ứng giảm 83,1%; nguyên nhân trong năm 2024 công ty đang phát sinh tăng so với năm 2023 các khoản phải trả nhà cung cấp với số tiền: 23,8 tỷ đồng.
- Dòng tiền từ hoạt động đầu tư âm 2,4 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu do Công ty gia tăng đầu tư mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản khác.
- Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính âm 4,5 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu do Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 là 4 tỷ đồng.

Dòng tiền được tạo ra từ hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp năm 2024 duy trì bù đắp cho hoạt động chi sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu phục vụ cho các hoạt động đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua đó, thể hiện Công ty vẫn đang đảm bảo và duy trì dòng tiền phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và hoạt động tài chính của Công ty.

iv) MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Với nhóm khả năng thanh toán

Các hệ số về khả năng thanh toán của doanh nghiệp năm 2024 đều có sự cải thiện mạnh mẽ hơn so với năm 2023. Các hệ số khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh đều đang > 1, cho thấy công ty đang có cơ cấu tài sản và nợ phải trả khá tốt, ít rủi ro và có thể đáp ứng mọi khoản thanh toán trong ngắn hạn.

Với nhóm chỉ tiêu khả năng sinh lời

Tỷ suất lợi nhuận ROA, ROE và ROS cũng như các hệ số hoạt động như: vòng quay tài sản, số ngày thu tiền đều có sự cải thiện khá tốt so với năm 2023, qua đó cho thấy tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty đã nỗ

lực có hiệu quả trong việc **gia tăng doanh thu**, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động.

2.3. Đánh giá giao dịch giữa công ty với các bên liên quan

Trong năm 2024 công ty có phát sinh giao dịch với các bên liên quan nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra thuận lợi, ổn định. Các giao dịch này được thực hiện và công bố thông tin đúng theo các quy định của pháp luật liên quan và được trình bày chi tiết trong báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

3. Kiến nghị của BKS

3.1. Kiểm soát chi phí

BKS kiến nghị Ban TGD Công ty cần tiếp tục rà soát lại cơ cấu lại doanh nghiệp cùng hệ thống nhân sự; Rà soát lại việc phân công chức trách, nhiệm vụ quyền hành của các bộ phận lao động, các cấp quản lý.

Thực hiện kiểm soát chi phí theo dự toán, số kế hoạch và thường xuyên rà soát kiểm tra nhằm kiểm soát chi phí hiệu quả.

Ngoài các biện pháp cần có lộ trình, kế hoạch như:

- Cải tạo các tuyến ống và đầu tư một số máy móc thiết bị nhằm phát hiện, ngăn chặn và giảm tỷ lệ thất thoát, cung cấp phục vụ đầy đủ nước sinh hoạt trên toàn tỉnh;
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống quản lý chống thất thoát trong mạng cấp nước tại thành phố Lạng Sơn;
- Trước hết phải tăng cường công tác kiểm tra và nâng cao việc chủ động phát hiện, giảm chống thất thoát nước về mức trung bình ngành là cơ sở cho việc giảm thiểu các chi phí sửa chữa khắc phục sự cố về cấp thoát nước.

3.2. Có kế hoạch cơ cấu lại nguồn

- Trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty trên báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2024, nợ phải trả bằng 0,87 lần vốn chủ sở hữu, trong đó 99% là nợ ngắn hạn cho thấy hoạt động của Công ty phụ thuộc nhiều vào nguồn nợ ngắn hạn phải trả. Điều này làm phát sinh rủi ro về thanh khoản, rủi ro trong việc ổn định nguồn vốn hoạt động dài hạn của Công ty do đó Công ty cần xem xét cơ cấu nợ phải trả để đạt được hiệu quả hoạt động cao nhất.
- Đồng thời cần hoạch định kế hoạch huy động vốn đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư của Công ty và tập trung phân tích, dự báo tình hình tài chính, cơ cấu nguồn vốn để đánh giá hiệu quả việc sử dụng vốn và có chiến lược đầu tư phát triển phù hợp.

3.3. Kiến nghị về quản trị

- Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cơ cấu, sắp xếp bộ máy quản lý các phòng, bộ phận, chi nhánh trực thuộc phù hợp với năng lực và yêu cầu phát triển của doanh nghiệp đồng thời thực hiện đào tạo, tuyển dụng các cán bộ, nhân viên có tay nghề, chuyên môn cao để phục vụ công việc.
- Mục tiêu là ổn định và phát triển nguồn cung cấp nước cũng như thị trường tiêu thụ nước sạch của Công ty.
- Xây dựng và phát triển với chiến lược: Luôn luôn đổi mới, nâng cao kỹ năng công việc; Liên tục cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, của thị trường.

3.4. Kiến nghị về công tác đối chiếu công nợ

- BKS đề nghị Công ty phải thực hiện đầy đủ việc đối chiếu các khoản công nợ phải thu, phải trả với các bên liên quan theo quy định.
- Đồng thời phải tập hợp, lưu trữ đầy đủ hồ sơ liên quan đến các khoản công nợ làm cơ sở trích và đưa vào chi phí hợp lệ khi tính Thuế trong tương lai (nếu có).

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và cổ đông

BKS đã tiếp cận, rà soát một cách độc lập, khách quan các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động và các quyết định của HĐQT, BTGD. BKS cũng được cung cấp một cách tương đối đầy đủ các tài liệu liên quan. Đồng thời, vẫn luôn giữ liên hệ với các cổ đông, sẵn sàng tiếp thu ý kiến phản hồi của các cổ đông.

5. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.
- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty là: “Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024”.
- BKS đã xem xét và đồng ý v/v: Báo cáo tài chính năm 2024 đã thể hiện tương đối đầy đủ, rõ ràng, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

6. Phần triển khai một số nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT:

6.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	150	155,4	103,6%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN (tỷ đồng)	12,5	19	152,3%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN (tỷ đồng)	10	14,9	149,6%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước Thuế / Doanh thu (%)	8,3	12,3	147,6%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau Thuế / Doanh thu (%)	6,7	9,6	143,7%
6	Cổ tức (%)	8,5%		

- Năm 2024 doanh thu thuần đạt 155,4 tỷ đồng so với kế hoạch 150 tỷ đồng đạt 103,6%. Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 14,9 tỷ đồng so với kế hoạch là 10 tỷ đồng, đạt 149,6%.
- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trước Thuế / Doanh thu và Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau Thuế / Doanh thu năm 2024 lần lượt là: 12,3% và 9,6% đều hoàn thành vượt so với Kế hoạch đặt ra với tỷ lệ kế hoạch lần lượt là 8,3% và 6,7%.

6.2. Các hoạt động khác thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

a. Chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát

Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát được thực hiện theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024. Thù lao của các thành viên phụ thuộc vào thời gian đảm đương chức danh trong năm.

TT	Họ tên thành viên	Chức danh	Thù lao (đồng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			
1		Chủ tịch		Bổ nhiệm
2		Phó Chủ tịch		
3		Thành viên		
4		Thành viên		
5		Thành viên độc lập		
6		Thành viên độc lập		

STT	Họ tên Thành viên	Chức danh	Thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Thúy	<i>Trưởng ban</i>	36.000.000	Tái bổ nhiệm ngày 25/04/2024
2	Nguyễn Thanh Tùng	<i>Thành viên</i>	24.000.000	Tái bổ nhiệm ngày 25/04/2024 & Từ nhiệm ngày 16/09/2024
3	Trần Văn Thi	<i>Thành viên</i>	24.000.000	Bổ nhiệm ngày 25/04/2024
4	Trần Thị Thủy	<i>Thành viên</i>	12.000.000	Miễn nhiệm ngày 25/04/2024

b. Lựa chọn Công ty kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2021-**2024** được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C) kiểm toán. Công ty A&C nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Những năm trước đây:

- Công ty TNHH PKF Việt Nam đã tham gia kiểm toán cho Công ty Cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn từ năm 2015-2019;
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA) kiểm toán cho Công ty năm 2020.

BKS đề xuất xem xét lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán độc lập nêu trên để thực hiện Kiểm toán BCTC và soát xét BCTC định kỳ của Công ty năm 2025.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Thay mặt BKS, tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban TGD, các đơn vị trực thuộc của Công ty đã tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ của BKS.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

NGUYỄN THỊ THANH THÚY